TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2023
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung Ng – Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Minh Ng, sinh năm 1992; ĐKHK: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T1, huyện L1, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã TP, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa, anh Th được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Minh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/4/2013. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Th cùng chung sống ở gia đình nhà chồng tại thôn L, xã P, huyện T được một thời gian ngắn thì lên Hà Nội làm kinh tế. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th xúc phạm chị, anh Th còn quản lý tiền nong chặt chẽ, chị đã nín nhịn nhiều lần, bỏ qua cho anh Th vì con cái. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng, từ tháng 01/2023 chị đã không thể chịu đựng được nữa vì anh Th vẫn không thay đổi, chị thấy cuộc hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện và mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng do anh Th có những lời lẽ, hành động xúc phạm chị khiến cuộc sống vợ chồng của anh chị hết sức bế tắc và mệt mỏi. Từ đầu tháng 01 năm 2023 (âm lịch) đến nay, anh chị đã sống ly thân, chị Ng

đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở xã T1, huyện L1, thành phố Hải Phòng để sinh sống và từ đó đến nay anh chị không hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, bản thân chị Ng đã cho anh Th rất nhiều cơ hội nhưng anh Th không thay đổi khiến chị vô cùng mệt mỏi và áp lực, không còn tình cảm trong hôn nhân, chị Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là cháu Phạm Tuấn M, sinh ngày 18/10/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu M 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay, chị tôn trọng nguyện vọng của cháu M muốn ở với bố và từ trước đến nay cháu cũng đã quen môi trường sống và học tập tại P nên chị tự nguyện giao con cho anh Th nuôi dưỡng, chị chấp nhận yêu cầu của anh Th về cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Ng trình bày anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại bản tự khai đề ngày 17/02/2023 và đơn trình bày ngày 02/6/2023, bị đơn anh Phạm Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh khi kết hôn như chị Ngt trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh không đánh đập vợ con, không chửi bới, không cầm đèn pin đánh chị Ng, không quỳ xuống xin lỗi chị Ng và anh còn rất yêu thương vợ con. Anh Th xác nhận có việc chị Ng bỏ nhà ra đi ngày 07/01/2023 cho đến nay anh chị không chung sống với nhau, anh có ra Hải Phòng xin lỗi chị Ng nhưng chị Ng kiên quyết không chấp nhận. Nay chị Ng làm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ quay về với nhau vì anh muốn con cái đỡ khổ. Giải pháp đoàn tụ được anh Th đưa ra như sau: Chị Ng phải về chăm lo cho gia đình, anh Th đi làm nuôi cả nhà và tất cả kinh tế trong gia đình sẽ do chị Ng quản lý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị Ng trình bày, ly hôn anh Th nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, anh không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2023, Ủy ban nhân dân xã P, huyện T cùng đại diện cơ sở thôn, đại diện trường Tiểu học P cung cấp thông tin như sau:

Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986 và chị Vũ Thị Minh Ng, sinh năm 1992 đều là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị Ng và anh Th có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 17/4/2013. Trong quá trình chung sống chị Ng và anh Th chủ yếu sống ở nhà ngoại ở Hải Phòng, Hà Nội, tuy nhiên có việc anh Thở địa phương còn chị Ng ở nhà mẹ đẻ ở Hải Phòng và hai anh chị sống ly thân nhau còn nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương về việc chị Ng xin ly hôn anh Th là đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ, còn trong trường hợp mâu thuẫn đã quá

trầm trọng và các bên đương sự đã sống ly thân, chị Ng kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung như thông tin anh chị đã trình bày, từ nhỏ đến nay cháu Tuấn M sinh sống và học tập tại địa phương, phát triển khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần, có học lực khá, rất chăm ngoan. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Hiện nay không có thông tin phản ánh tại địa phương về việc chị Ng và anh Th có vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Ng được ly hôn anh Th; Về quan hệ con chung: Giao con Phạm Tuấn M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận đề nghị của anh Th yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung 2.000.000đ/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung 18 tuổi; Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh Th đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32 ngày 17/4/2013. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Ng trình bày là do anh Th đánh đập, chửi bới chị, anh Th còn quản lý tiền nong chặt chẽ, chị đã nín nhịn nhiều lần, bỏ qua cho anh Th vì con cái. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng, từ tháng 01/2023 chị đã không thể chịu đựng được nữa vì anh Th vẫn không thay đổi, chị thấy cuộc hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện và mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng khiến cuộc sống vợ chồng của anh chị hết sức bế tắc mệt mỏi và ngột ngạt không lối thoát. Từ đầu tháng 01 năm 2023 đến nay, anh chị đã sống ly thân, chị Ng đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở xã T1, huyện L1, thành phố Hải Phòng để sinh sống và từ đó đến nay anh chị không hỏi han, quan tâm đến nhau cũng không thể hàn gắn được quan hệ hôn nhân. Tại các văn bản gửi đến Tòa án và trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh Th trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, vẫn yêu thương nhau nhưng không lý giải được cụ thể khách quan nguyên nhân vợ chồng ly thân, anh Th xác nhận có việc ly thân từ tháng 01/2023 tuy nhiên theo anh Th là do chị Ng tự ý bỏ nhà đi khi hai vợ chồng vẫn đang bình thường, anh Th trình

bày có sang nhà chị Ng xin lỗi nhưng chị Ng vẫn kiên quyết không chấp nhận, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị Ng và anh Th thực sự có mâu thuẫn không thể giải quyết, hai bên không có sự sẻ chia, quan tâm đến nhau. Tuy anh Th không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng cùng chung sống để nuôi dậy con cái. Anh Th có đưa ra được biện pháp để hàn gắn hôn nhân nhưng đến phiên tòa hôm nay, đời sống hôn nhân của anh chị không có tiến triển, thời gian ly thân đủ để anh chị cùng nhìn nhận lại bản chất sự việc và tình cảm vợ chồng nhưng chị Ng vẫn kiên quyết ly thân và xin ly hôn anh Th. Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ đã tổ chức hoà giải tại Trung tâm hoà giải đối thoại, trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đã nhiều lần hoà giải và động viên hai bên quay lại đoàn tụ với nhau nhưng anh Th không đến Toà án làm việc, hoặc có đến nhưng không ký các biên bản làm việc, tại phiên toà hôm nay anh Th đề nghị đoàn tụ nhưng không đến tham gia phiên toà mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần thể hiện thái độ không thiện chí để cùng nhau tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương nơi chị Ng và anh Th có thời gian ngắn cùng sinh sống trước khi ly thân xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là có thật, có tình trạng vợ chồng ly thân nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Th đã ở mức trầm trọng, không tin tưởng nhau, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, chị Ng cương quyết xin ly hôn, cần xử cho chị Ng được ly hôn anh anh Th là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung là cháu Phạm Tuấn M, sinh ngày 18/10/2014. Ly hôn cả chị Ng và anh Th đều có nguyện vọng giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ng cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét nguyện vọng của cháu M muốn được ở với bố cũng như xét khả năng tài chính của anh Th, chị Ng, căn cứ vào thông tin cung cấp của Uỷ ban nhân dân xã P và trường Tiểu học xã P, tại phiên toà chị Ng cũng tự nguyện đề nghị giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu M cả về thể chất lẫn tinh thần, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Phạm Tuấn M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh Th đề nghị chị Ng cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Cả chị Ng và anh Th đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, đều không yêu cầu Toà án giải quyết về quan hệ tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Minh Ng được ly hôn anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung là Phạm Tuấn M, sinh ngày 18/10/2014. Giao cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tuấn M, chị Ng cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Minh Ng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, chuyển số tiền 300.000đ chị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004393 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị Ng còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2023). Anh Thắng vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã P;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh